

Số: /KH-SGDĐT

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” đối với ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng năm 2026

Căn cứ Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”; Chương trình hành động số 89-Ctr/TU, ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch hành động số 475-KH/TU, ngày 22/5/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy cập nhật, điều chỉnh, bổ sung Chương trình hành động số 89-CTr/TU;

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 478-KH/TU ngày 01/6/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”; Kế hoạch số 3546/KH-SGDĐT ngày 6/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” đối với ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030, định hướng 2035;

Sở GDĐT ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” đối với ngành GDĐT thành phố Hải Phòng năm 2026 (sau đây viết tắt là Phong trào), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai sâu rộng Phong trào gắn với phong trào thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời trên địa bàn thành phố, nhằm phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho đội ngũ công chức, viên chức, người lao động ngành GDĐT, người học (bao gồm học sinh, học viên, sinh viên) các cơ sở GDĐT¹; huy động sự tham gia của các cấp, các ngành và xã hội với mục tiêu không ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình chuyển đổi số;

b) Đội ngũ công chức, viên chức, người lao động, người học ngành GDĐT đều được trang bị kiến thức, kỹ năng số cần thiết để áp dụng trong cuộc sống hàng ngày, nắm bắt, tận dụng, khai thác, thụ hưởng những thành quả của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mang lại. Qua đó, góp phần thực hiện

¹ Bao gồm các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học

hiệu quả Chương trình hành động số 89-Ctr/TU, ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Kế hoạch hành động số 475-KH/TU, ngày 22/5/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy cập nhật, điều chỉnh, bổ sung Chương trình hành động số 89-CTr/TU.

c) Thực hiện kịp thời và hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 478-KH/TU ngày 01/6/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” và các Kế hoạch khác có liên quan của UBND thành phố Hải Phòng, Bộ GDĐT tương xứng với điều kiện nguồn lực của Sở GDĐT.

2. Yêu cầu

a) Quyết liệt triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” đồng bộ, hiệu quả, linh hoạt tại 100% các cơ quan quản lý giáo dục², cơ sở GDĐT trên địa bàn thành phố Hải Phòng trong năm 2026.

b) Các phòng thuộc Sở, các cơ quan quản lý giáo dục tại địa phương³, các cơ sở GDĐT và các đơn vị khác có liên quan thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch; tham gia, phối hợp chặt chẽ trong quá trình triển khai để Kế hoạch diễn ra đúng tiến độ và đạt mục tiêu đề ra.

c) Bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp từng nhóm đối tượng, tránh hình thức, phô trương, chạy theo thành tích.

II. MỤC TIÊU

Mục tiêu triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” đối với ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng năm 2026:

(1) Phần đầu Trên 90% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành được tuyên truyền, bồi dưỡng hoặc tự học có hướng dẫn về kỹ năng số cơ bản; trong đó 100% cán bộ quản lý, giáo viên các cơ sở giáo dục công lập được tiếp cận, sử dụng các nền tảng số phục vụ quản lý, dạy học và công việc chuyên môn.

(2) 100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số phục vụ học tập phù hợp với từng cấp học; có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.

(3) Phần đầu tối thiểu 70% các cơ sở GDĐT có ít nhất 01 hoạt động hỗ trợ cộng đồng triển khai lan tỏa Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn thành phố.

² Bao gồm Sở GDĐT, phòng Văn hoá – Xã hội các xã, phường, đặc khu

³ Bao phòng Văn hoá – Xã hội các xã, phường, đặc khu

(4) Phấn đấu 80% phụ huynh học sinh có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số ngành GDĐT.

(5) Tối thiểu 80% các cơ sở GDĐT thường xuyên triển khai các chương trình giảng dạy về kỹ năng số cho học sinh phù hợp với quy định của Bộ GDĐT tại Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT, ngày 24/01/2025 về Khung năng lực học số cho người học.

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nhằm tạo chuyển biến rõ rệt trong nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành GDĐT, người học và phụ huynh về chuyển đổi số và phổ cập kỹ năng số trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia và của thành phố.

- Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền; lồng ghép nội dung chuyển đổi số, kỹ năng số trong các hoạt động giáo dục, sinh hoạt chuyên môn và hoạt động tập thể tại các cơ sở giáo dục.

2. Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách

- Tiếp tục rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách theo thẩm quyền nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai chuyển đổi số và phổ cập kỹ năng số trong ngành Giáo dục và Đào tạo.

- Bảo đảm các giải pháp triển khai phù hợp thực tiễn, lấy người học và đội ngũ nhà giáo làm trung tâm; góp phần thực hiện hiệu quả mục tiêu “không để ai bị bỏ lại phía sau” trong chuyển đổi số.

3. Tổ chức triển khai các hoạt động phổ cập kỹ năng số

- Tổ chức triển khai các giải pháp nhằm cập nhật, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, an toàn số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành.

- Phổ cập kỹ năng số cho học sinh, học viên, sinh viên trong học tập, nghiên cứu, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ thiết yếu.

- Tăng cường huy động sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài ngành trong triển khai Phong trào.

4. Tổ chức các phong trào, mô hình thúc đẩy học tập số

- Phát động và triển khai các phong trào thi đua về tự học, ứng dụng và sáng tạo trong môi trường số; khuyến khích rèn luyện, nâng cao kỹ năng số trong đội ngũ cán bộ, giáo viên và người học.

- Khai thác hiệu quả các nền tảng số, dịch vụ số và các công nghệ mới, trong đó có trí tuệ nhân tạo, phục vụ công việc, giảng dạy, học tập và đời sống.

- Khuyến khích xây dựng, nhân rộng các mô hình “đơn vị số”, “cộng đồng học tập số”, “gia đình học tập số”, “công dân số”.

5. Gắn kết triển khai với các chương trình, đề án liên quan

- Triển khai Phong trào gắn với thực hiện các chương trình, đề án của Trung ương và thành phố về chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực và xây dựng xã hội học tập, trong đó trọng tâm là:

- Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” theo Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ;

- Chương trình hành động số 89-Ctr/TU, ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch hành động số 475-KH/TU, ngày 22/5/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy cập nhật, điều chỉnh, bổ sung Chương trình hành động số 89-Ctr/TU;

- Phong trào thi đua “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023–2030” theo Quyết định số 1315/QĐ-TTg ngày 09/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ;

- Các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo của UBND thành phố Hải Phòng và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

(Các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể tại Phụ lục I kèm theo văn bản này)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ ngân sách nhà nước bao gồm chi thường xuyên theo phân cấp ngân sách và chi đầu tư phát triển được cân đối hàng năm chi cho ngành GDĐT theo quy định để thực hiện các chương trình, dự án nhằm triển khai Kế hoạch. Kinh phí vốn từ doanh nghiệp, tài trợ quốc tế và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục Thường xuyên, Giáo dục Nghề nghiệp và Đại học

- Là đơn vị đầu mối, chủ trì tham mưu và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc các phòng thuộc Sở, các đơn vị trực thuộc và các cơ sở giáo dục thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch và Phụ lục kèm theo;

- Chủ trì kiểm tra, theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện; định kỳ tổng hợp, tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định;

- Tổng hợp các đề xuất, kiến nghị, phản ánh trong quá trình triển khai; tham mưu đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh, bổ sung các nội dung liên quan cho phù hợp với thực tiễn và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Chủ động phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai các nhiệm vụ, bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả; kịp thời phát hiện, đề xuất nhân rộng các mô hình, giải pháp đổi mới, sáng tạo trong chuyển đổi số.

2. Văn Phòng Sở

- Phối hợp với Phòng Giáo dục thường xuyên, Giáo dục nghề nghiệp và Đại học triển khai công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phong trào “Bình dân học vụ số” trong ngành GDĐT.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống thông tin và các nền tảng số dùng chung của Sở phục vụ triển khai Kế hoạch.

3. Phòng Kế hoạch – Tài chính

- Chịu trách nhiệm về các hoạt động đảm bảo kinh phí, thanh quyết toán kịp thời, đúng quy định để triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo đúng Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch trong phạm vi nguồn lực được giao theo quy định.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm đúng quy định, hiệu quả, tiết kiệm.

4. Các phòng: Giáo dục Mầm non và Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Trung học, Quản lý chất lượng

- Có trách nhiệm tham mưu về mặt chuyên môn và các nội dung liên quan để triển khai Kế hoạch đảm bảo chất lượng, hiệu quả;

- Phối hợp với phòng Giáo dục Thường xuyên, Giáo dục Nghề nghiệp và Đại học cùng các đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp.

- Tham mưu triển khai các nội dung chuyên môn thuộc lĩnh vực phụ trách, bảo đảm chất lượng, hiệu quả;

- Chủ động phối hợp với Phòng Giáo dục thường xuyên, Giáo dục nghề nghiệp và Đại học và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch và Phụ lục kèm theo.

5. Phòng Văn hoá – Xã hội các xã, phường, đặc khu

Tham mưu với lãnh đạo địa phương, Sở GDĐT về các điều kiện để triển khai Kế hoạch tại địa phương; phối hợp chặt chẽ với các ngành, các cấp trong việc triển khai các nhiệm vụ Kế hoạch.

6. Các cơ sở GDĐT trên địa bàn thành phố.

- Triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch này theo chỉ đạo của Sở GDĐT và chính quyền địa phương đúng các quy định hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch và Phụ lục kèm theo; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” đối với ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng. Các cơ quan quản lý giáo dục tại địa phương, các đơn vị trực thuộc và các đơn vị khác có liên quan chủ động triển khai thực hiện đảm bảo yêu cầu theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị liên hệ Sở GDĐT (qua Phòng Giáo dục Thường xuyên, Giáo dục nghề nghiệp và Đại học, điện thoại 0936001379) để giải quyết kịp thời.

Trân trọng./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- UBNDTP (để báo cáo);
- Ban Giám đốc;
- Các phòng trực thuộc Sở;
- Phòng VH-XH các xã, phường, đặc khu;
- Trường THPT trực thuộc;
- TT GDTX HP, các TT GDNN-GDTX, TT GDNN HD, TT GDTX-TH, NN HD;
- Các CS GDNN;
- Các CS GDDH;
- Lưu: VT, GDTX, GDNN&DH

Lương Văn Việt

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI PHONG TRÀO “ BÌNH DÂN HỌC VỤ SỐ ”
CỦA NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG NĂM 2026
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-SGDĐT ngày / /2026 của Sở GDĐT)

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện	Thời gian thực hiện
1. Truyền thông và tuyên truyền					
1.	Tổ chức quán triệt, tuyên truyền triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” lồng ghép với các hoạt động chuyên môn của đơn vị.	Các cơ sở GDĐT; Văn phòng Sở	Các cơ quan báo chí, truyền thông	100% cơ sở GDĐT có các hoạt động lồng ghép	Thường xuyên
	Tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, chính sách của Trung ương, thành phố; những kết quả triển khai về Phong trào “Bình dân học vụ số” trong ngành GDĐT	Văn phòng Sở	Các cơ sở GDĐT	Các bài viết trên các Cổng thông tin điện tử, các trang mạng xã hội của đơn vị	Thường xuyên
2.	Tham gia các hoạt động “Ngày hội toàn dân học tập số” vào ngày 10/10 hằng năm	Phòng GDTX, GDNN&ĐH	Các cơ sở GDĐT	100% các cơ sở GDĐT có hoạt động phù hợp hàng năm	Quý IV/2026
2. Xây dựng chương trình phổ cập kỹ năng số					
1.	Khuyến khích các tập thể, cá nhân đề xuất sáng kiến, giải pháp công nghệ gắn với đời sống người dân đạt hiệu quả trong quá trình triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trong ngành GDĐT	Văn phòng Sở	Các cơ sở GDĐT; Các tổ chức công nghệ	Hàng năm có ít nhất 01 sáng kiến, giải pháp công nghệ được áp dụng đạt hiệu quả cao trên địa bàn thành phố	Thường xuyên

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện	Thời gian thực hiện
2.	Biên soạn, phát hành các tài liệu, bài giảng cho từng chương trình phổ cập kỹ năng số liên quan tới lĩnh vực GDĐT	Phòng GDTX, GDNN&ĐH; GDTrH; GDMN&GD TH	Các phòng chuyên môn;	Các tài liệu đa dạng về thể loại (văn bản, hình ảnh, âm thanh, video, bài trình chiếu), ngắn gọn, dễ hiểu, dễ thực hiện; được đưa lên các nền tảng trực tuyến, đáp ứng số lượng lớn người tham gia	Thường xuyên
3. Xây dựng, tham gia tổ chức vận hành các nền tảng					
1.	Phối hợp vận hành và duy trì Hệ thống phát triển kỹ năng số thành phố Hải Phòng (và các nền tảng số khác) để đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho mọi đối tượng theo phong trào “Bình dân học vụ số” trong lĩnh vực GDĐT	Phòng GDTX, GDNN&ĐH;	Các phòng chuyên môn;	Các chương trình bồi dưỡng kỹ năng số trên các nền tảng số	Thường xuyên
4. Phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho từng nhóm đối tượng					
1.	Tổ chức các chương trình bồi dưỡng, tập huấn để cập nhật, nâng cao trình độ về chuyển đổi số, kỹ năng số cho công chức, viên chức, người lao động ngành GDĐT phù hợp với tiến trình chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị.	Phòng GDTX, GDNN&ĐH;	Các cơ sở GDĐT; Các phòng chuyên môn;	100% cán bộ, công chức, viên chức người lao động được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng	Thường xuyên
2.	Tổ chức khai thác các khoá học số được triển khai trên nền tảng bình dân học vụ số của chính phủ tại địa chỉ https://www.binhdanhocvuso.gov.vn/ phù hợp với từng đối tượng ngành GDĐT.	Phòng GDTX, GDNN&ĐH;	Các cơ sở GDĐT;	Các khoá học số được triển khai tại 100% các cơ sở GDĐT.	

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện	Thời gian thực hiện
3.	Tích hợp giáo dục kỹ năng số cho học sinh, sinh viên trong chương trình GDPT, GDNN, GDDH. Đặc biệt coi trọng kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục và đào tạo phù hợp với các quy định hiện hành.	Các cơ sở GDĐT	Các cơ sở GDĐT; Các đơn vị liên quan.	Các chương trình tích hợp giáo dục kỹ năng số cho học sinh, sinh viên.	Thường xuyên
4.	Triển khai Chương trình “Học từ làm việc thực tế”, liên kết các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đào tạo với doanh nghiệp để xây dựng chương trình đào tạo nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số theo yêu cầu thực tế và đặt hàng của doanh nghiệp	Các cơ sở GDDH, GDNN	Các đơn vị liên quan	Triển khai tại 100% các cơ sở GDDH, GDNN	Thường xuyên
5.	Đẩy mạnh triển khai mô hình giáo dục tích hợp các lĩnh vực Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Toán học (giáo dục STEM) tại các cơ sở giáo dục, với trọng tâm là phát triển các chương trình đào tạo kỹ năng số, lập trình robot và trí tuệ nhân tạo.	Các cơ sở GDPT	Các cơ sở GDĐT;	- Tổ chức triển khai Chương trình dạy và học về kỹ năng số và STEAM/STEM trong giáo dục phổ thông. - Khuyến khích các cơ sở đào tạo phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp tổ chức các chương trình đào tạo;	Thường xuyên
6.	Khuyến các cơ sở giáo dục tham gia các cuộc thi về kỹ năng số, lập trình robot và trí tuệ nhân tạo do các cấp có thẩm quyền phát động (hoặc cho phép tổ chức)	Các cơ sở GDPT	Các cơ sở GDĐT;	Đội thi tham gia các cuộc thi về kỹ năng số của các cơ sở GDPT.	Thường xuyên
7.	Phát huy vai trò của đoàn viên, thanh niên trong hoạt động tình nguyện tham gia phổ cập kỹ năng số cho	Các cơ sở GDPT, GDTX,	Phòng Văn hoá – Xã hội các xã,	100% các đơn vị huy động, phát huy vai trò của đoàn viên, thanh	Thường xuyên

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện	Thời gian thực hiện
	người dân, trước hết là người thân trong gia đình, những người có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế.	GDNN, GDDH	phường, đặc khu; Các cơ sở đào tạo, các tổ chức công nghệ;	niên trong các hoạt động tình nguyện tham gia phổ cập kỹ năng số	
5. Triển khai các mô hình, phong trào lan tỏa kỹ năng số cho cộng đồng					
1.	Triển khai Mô hình “Trường học chuyển đổi số điển hình”, “Lớp học số sáng tạo”, “Giáo viên số tiêu biểu” tại 100% các xã, phường, thị trấn	Phòng GDTX, GDNN&ĐH;	Các cơ sở GDĐT; Các cơ sở đào tạo, các tổ chức công nghệ;	100% các xã, phường, đặc khu có tối thiểu 01 mô hình trường học số tiêu biểu	Thường xuyên
2.	Triển khai các mô hình cộng đồng với nòng cốt là giáo viên, đoàn viên các cơ sở GDĐT: (1) Mô hình “Gia đình số – Mỗi nhà một công dân số”: Mỗi hộ có ít nhất 01 người thành thạo: VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, tra cứu giáo dục - y tế; Con hướng dẫn cha mẹ, cháu hướng dẫn ông bà (liên thế hệ). (2) Mô hình “Học sinh – sinh viên với cộng đồng số”: thành lập các đội hình “Tình nguyện viên Bình dân học vụ số” hỗ trợ địa phương. (3) Mô hình “Tổ công nghệ số cộng đồng mở rộng” : Kết hợp cán bộ cơ sở – giáo viên – đoàn thanh niên triển khai các chương trình phối hợp tại địa phương trọng tâm	Các cơ sở GDĐT;	Các cơ sở đào tạo, các tổ chức công nghệ;	Mỗi cơ sở GDĐT lựa chọn và triển khai tối thiểu 01 mô hình phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, địa phương.	Thường xuyên

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện	Thời gian thực hiện
	<p>hướng dẫn “đối tượng yếu thế” sử dụng hiệu quả của công nghệ số, nhận diện lừa đảo tin giả và tự bảo vệ.</p> <p>(4) Mô hình “Trường học mở – Trung tâm lan tỏa học tập số”: Tận dụng các trang thiết bị của Nhà trường, phối hợp với địa phương tổ chức các lớp học kỹ năng số, biến trường học trở thành hạt nhân số tại địa phương.</p> <p>....</p>				
3.	Triển khai mô hình “Trung tâm học tập cộng đồng số” trở thành hạt nhân triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” tại địa phương.	Phòng Văn hoá – Xã Hội các xã, phường, đặc khu	Các cơ sở đào tạo, các tổ chức công nghệ;	Trung tâm học tập cộng đồng số tại địa phương hoạt động thường xuyên	Thường xuyên